

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ

XÂY DỰNG AMECC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *01* /2021/CBTT-AMECC

Hải Phòng, ngày *27* tháng *03* năm 2021

V/v CBTT Báo cáo tình hình quản trị năm
2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

Trụ sở chính : Km 35, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Tp. Hải Phòng

Điện thoại : 02253.922786

Fax: 02253.922783

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Quý

Địa chỉ: Nghĩa Đồng, Tân Kỳ, Nghệ An.

Điện thoại cố định: 02253.922786

Fax: 02253.922783

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC công bố thông tin Báo cáo số 01/2021/BC-AMECC về tình hình quản trị công ty năm 2020. Nội dung chi tiết tại Văn bản đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *27/03/2021* tại đường dẫn: <http://amecc.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người công bố thông tin


Trần Thị Quý

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Vp.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 01/2021/BC-AMECC ngày 27/03/2021 v/v Báo cáo tình hình quản trị năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ
KHÍ XÂY DỰNG AMECC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/BC-AMECC

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
(năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
- Địa chỉ trụ sở chính: *K35 Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng*
- Điện thoại: Fax: Email:
- Vốn điều lệ: *366.298.650.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai tỷ hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*
- Mã chứng khoán: *AMS*
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC	27/06/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
2	02/2020/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC	30/09/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01/08/2020	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên	20/05/2018 (Bổ nhiệm lại)	
3.	Ông Kikugawa Tetsuya	Thành viên	22/11/2018	
4.	Ông Miyota Yukio	Thành viên	11/03/2019	
5.	Ông Trần Ngọc Dương	Thành viên	20/05/2018	
6.	Ông Đinh Ngọc Thắng	Thành viên	20/05/2018	
7.	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	20/05/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	06	100%	
2.	Ông Nguyễn Văn Thọ	06	100%	
3.	Ông Kikugawa Tetsuya	06	100%	
4.	Ông Miyota Yukio	06	100%	
5.	Ông Trần Ngọc Dương	06	100%	
6.	Ông Đinh Ngọc Thắng	06	100%	
7.	Ông Nguyễn Sơn	06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Hội đồng quản trị và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành trừ khi xét thấy cần thiết..

3.2. HĐQT tạo điều kiện cho Tổng giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.3. HĐQT có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban điều hành Công ty..

3.4. Khi cần thiết HĐQT sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công tác của HĐQT.

3.5. HĐQT phân công Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT.

3.6. Đối với nội dung, vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông quyết định; HĐQT có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho HĐQT ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ.

3.7. Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT: Tổng giám đốc có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch HĐQT về các nội dung trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định. Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần trình; phải gửi cho HĐQT chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp HĐQT. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung mà Tổng giám đốc trình, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà Tổng giám đốc trình trước khi HĐQT ra quyết định. Tất cả các tài liệu do Tổng giám đốc trình và gửi HĐQT phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để HĐQT có cơ sở xem xét, giải quyết.

3.8. Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc: Tổng giám đốc được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. Sau khi quyết định, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với HĐQT

3.9. Khi Tổng giám đốc ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hủy bỏ văn bản đó. Nếu Tổng giám đốc không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của Tổng giám đốc và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và Ban điều hành.

3.10. Khi Tổng giám đốc có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3.11. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc phải trao đổi công việc với nhau thường xuyên ít nhất 1 lần/tuần.

3.12. Tổng giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của

Tổng giám đốc. Khi có thư mời, Tổng giám đốc có thể tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhưng Tổng giám đốc không có quyền biểu quyết nếu không phải đồng thời là thành viên HĐQT.

3.13. Tổng giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.14. Tổng giám đốc được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ Công ty. Nếu HĐQT không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, Tổng giám đốc đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3.15. Phân cấp quyền hạn giữa HĐQT và Tổng giám đốc: Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

a) Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án sản xuất kinh doanh và/hoặc đầu tư của Công ty.

Tổng giám đốc: Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch khác thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc và trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

b) Trong lĩnh vực huy động vốn.

Hội đồng quản trị: Phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính và/hoặc cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Tổng giám đốc: Đề xuất việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính và/hoặc cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty

c) Trong lĩnh vực đầu tư.

Tổng giám đốc: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản sau khi có chủ trương hoặc có ủy quyền của Chủ tịch HĐQT (đối với lĩnh vực đầu tư và bán tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT). Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

d) Trong lĩnh vực phê duyệt hợp đồng.

Các hợp đồng quy định tại Khoản 19.1 Điều 19 do HĐQT Công ty trực tiếp phê duyệt và ký hợp đồng. Các hợp đồng quy định tại Khoản 19.2 Hội đồng quản trị phê duyệt, chấp thuận bằng văn bản, giám sát và ủy quyền cho Tổng giám đốc trực tiếp ký kết các hợp đồng.

e) Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự.

- Tổng giám đốc: Đề xuất số lượng cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT thông qua và quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh là cấp Trưởng các phòng ban nghiệp vụ.

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty không thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Tuyển dụng lao động.

- Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2020/QĐ-HĐQT-AMECC	14/02/2020	Về việc bán cổ phần vốn góp của	100%

			Công ty tại Công ty CP MECTA	
2.	02/2020/NQ-HĐQT-AMECC	17/03/2020	Xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	100%
3.	03/2020/NQ-HĐQT-AMECC	18/05/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	100%
4.	04/2020/NQ-HĐQT-AMECC	31/07/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC nhiệm kỳ 2018 - 2022	100%
5.	05/2020/NQ-HĐQT-AMECC	24/08/2020	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2020	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Nguyễn Hữu Phong	Trưởng Ban kiểm soát	20/05/2018	Cử nhân kế toán
2.	Ông Fujiwara Norimasa	Thành viên	22/11/2018	
3.	Nguyễn Đức Thành	Thành viên	11/03/2019	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
	Ông/Bà				

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành công ty năm 2020, cụ thể như sau:

- Giám sát đánh giá hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầu đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của BKS.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành làm việc với Ban điều hành và các phòng ban chức năng, kiểm tra công tác quản lý kinh doanh trong năm 2020.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp này, HĐQT phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.

- HĐQT phải tạo điều kiện để Ban kiểm soát của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, HĐQT phải xem xét để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát theo quy định của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Ông Nguyễn Văn Thọ - Tổng Giám đốc	20/07/1975	Kỹ sư cơ khí	31/07/2018
2.	Ông Đỗ Tiến Thành – P.TGD	16/07/1979	Kỹ sư vô tàu biển/ Cử nhân Quản trị kinh doanh	03/09/2019
3.	Ông Nguyễn Đức Độ - P.TGD	16/07/1979	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	20/05/2018
4.	Ông Nguyễn Văn Dũng – P.TGD	26/01/1981	Kỹ sư cơ khí	20/05/2018
5.	Nguyễn Thị Thọ Vân – Kế toán trưởng	27/01/1976	Cử nhân kế toán	03/12/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Thọ Vân	27/01/1976	Cử nhân kế toán	03/12/2020
Nguyễn Thị Hà	20/08/1982	Cử nhân kinh tế	03/09/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Nguyễn Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT	CMND 130149322, cấp ngày 19/11/2020 tại CA Phú Thọ	Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	31/07/2020		Được bổ nhiệm	Chủ tịch HĐQT
2.	Kikugawa Tetsuya		Thành viên HĐQT	Hộ chiếu số TR8711501 ngày 19/07/2017	Nhật Bản	22/11/2018		Được bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
3.	Miyota Yukio		Thành viên HĐQT	Hộ chiếu số TS3092227 ngày 22/03/2019	Nhật Bản	11/03/2019		Được bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
4.	Đình Ngọc Thắng		Thành viên HĐQT	CMND 024100283 cấp ngày 31/12/2012	Tp. HCM	20/05/2018		Được bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
5.	Trần Ngọc Dương		Thành viên HĐQT	CMND 11572600 cấp ngày 30/09/2010	Hà Nội	20/05/2018		Được bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
6.	Nguyễn Sơn		Thành viên HĐQT	031570798 cấp ngày 26/07/2013	Hải Phòng	20/05/2018		Được bổ nhiệm	Thành viên HĐQT
7.	Nguyễn Hữu Phong		Trưởng BKS	CMND 030937087 cấp ngày 04/10/2004	Hải Phòng	20/05/2018		Được bổ nhiệm	Trưởng BKS

8.	Fujiwara Norimasa		Thành viên BKS		Nhật Bản	22/11/2018		Được bổ nhiệm	Thành viên BKS
9.	Nguyễn Đức Thành		Thành viên BKS	CMND 031167011 cấp ngày 12/01/2011 tại CA Hải Phòng	An Lão, Hải Phòng	11/03/2019		Được bổ nhiệm	Thành viên BKS
10.	Nguyễn Văn Thọ		Tổng giám đốc, thành viên HĐQT	CCCD 038075000298 cấp ngày 27/06/2016	Uông Bí, Quảng Ninh	31/07/2018		Được bổ nhiệm	Tổng giám đốc
11.	Đỗ Tiến Thành		Phó Tổng giám đốc	CMND 030927474 cấp ngày 11/04/2009 tại Hải Phòng	Hải Phòng	03/09/2019		Được bổ nhiệm	Phó Tổng giám đốc
12.	Nguyễn Văn Dũng		Phó TGD	CMND 090822906 cấp ngày 21/12/2015	Thái Nguyên	20/05/2018		Được bổ nhiệm	Phó TGD
13.	Nguyễn Đức Độ		Phó TGD	CMND 141771393 ngày 24/03/2008	Hải Dương	20/05/2018		Được bổ nhiệm	Phó TGD
14.	Nguyễn Thị Thọ Vân		Kế toán trưởng	CMND 030953352 ngày 15/11/2006	Hải Phòng	03/12/2020		Được bổ nhiệm	Kế toán trưởng
15.	Trần Thị Quý		Người CBTT	CMND 031516857 cấp ngày 17/02/2014 tại CA Hải Phòng	Hải Phòng	10/2020		Được bổ nhiệm	Người CBTT

16.	SANKYU INC.			Mã số DN 2908-01- 005328	Nhật Bản				Cổ đồng sở hữu trên 10% cổ phần
-----	----------------	--	--	--------------------------------	-------------	--	--	--	--

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ông Trần Ngọc Dương	Thành viên HĐQT					12.000.000.000	
2.	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT					75.515.156	

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	-----------------	--	---------------------	--	---------

						kiểm soát			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT	CMND 130149322, cấp ngày 19/11/2020 tại CA Phú Thọ	Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	4.510.000	12,13%	

1.1	Phạm Thị Hồng Nhung		Vợ	130970518 cấp ngày 13/07/2017 tại CA Phú Thọ	Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0	
1.2	Nguyễn Minh Tuấn		Con trai	132330319 cấp ngày 13/07/2017 tại CA Phú Thọ	Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0	
2	Kikugawa Tetsuya		Thành viên HĐQT		Nhật Bản	0	0	
2.1	Kikugawa Mikiko		Vợ		Nhật Bản	0	0	
2.2	Kikugawa Tomoya		Con trai		Nhật Bản	0	0	
2.3	Kikugawa Chiaki		Con gái		Nhật Bản	0	0	
2.4	Kikugawa Masaya		Em trai		Nhật Bản	0	0	
2.5	Sankyu Southeast Asia Holding Pte.Ltd		Công ty đang làm việc	Giấy DKDN số 20101979G cấp ngày 16/09/2010	Nhật Bản	0	0	
3	Miyota Yukio		Thành viên HĐQT		Nhật Bản	0	0	
3.1	Miyota Yukiki		Vợ		Nhật Bản	0	0	
3.2	Miyota Moe		Con gái		Nhật Bản	0	0	
3.3	Miyota Mei		Con gái		Nhật Bản	0	0	
3.4	Miyota Yuki		Con trai		Nhật Bản	0	0	
3.5	Miyota Rin		Con gái		Nhật Bản	0	0	

					Bản			
3.6	Tsurushima Yukiko		Em gái		Nhật Bản	0	0	
4	Đình Ngọc Thăng		Thành viên HĐQT	CMND 024100283 cấp ngày 31/12/2012	Tp. HCM	660.000	1.80%	
4.1	Nguyễn Thị Niệm		Mẹ	CCCD 04213700004 cấp ngày 17/01/2018	Hải Phòng	0	0	
4.2	Đình Ngọc Toàn		Anh trai	CCCD 0338062002464 cấp ngày 22/02/2017	Hải Phòng	0	0	
4.3	Đình Tiến Lợi		Em trai	CCCD 031069001493 cấp ngày 02/01/2016	Hải Phòng	0	0	
4.4	Đình Xuân Huy		Em trai	CMND 030837774 cấp ngày 03/03/2004	Hải Phòng	0	0	
4.5	Nguyễn Thị Mai		Vợ	CCCD 034185007029 cấp ngày 24/03/2017	Tp. HCM	0	0	
4.6	Đình Quang Minh		Con trai	Chưa có	Tp. HCM	0	0	
4.7	Đình Ngọc Mai Anh		Con gái	Chưa có	Tp. HCM	0	0	
4.8	Đình Ngọc Minh Anh		Con gái	Chưa có	Tp. HCM	0	0	
4.9	CTCP Vận tải biển quốc tế VISC		Người đại diện phần vốn góp	DKKD 0200742760 cấp ngày 19/04/2010	Hải Phòng	660.000	1,80%	
5	Trần Ngọc Dương		Thành viên HĐQT	CMND 11572600 cấp ngày 30/09/2010	Hà Nội	550.000	1,50%	
5.1	Trần Ngọc Du		Bố		Hà Nội	0	0	
5.2	Huỳnh Thị Tâm		Mẹ		Hà Nội	0	0	
5.3	Lê Hoàng Anh		Chị		Hà Nội	0	0	

5.4	Trần Ngọc Sơn		Em		Hà Nội	583.550	1,59%	
5.5	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		Vợ		Hà Nội	0	0	
5.6	Trần Ngọc Hải Yến		Con	Chưa có	Hà Nội	0	0	
5.7	Trần Ngọc Duy Hưng		Con	Chưa có	Hà Nội	0	0	
5.8	Trần Ngọc Minh Đăng		Con	Chưa có	Hà Nội	0	0	
6	Nguyễn Sơn		Thành viên HĐQT	031570798 cấp ngày 26/07/2013	Hải Phòng	550.000	1,50%	
6.1	Nguyễn Hoàn		Bố	170932791 cấp ngày 23/11/2009	Thanh Hóa	0	0	
6.2	Lê Thị Ân		Mẹ	170541662 cấp ngày 04/07/2012	Thanh Hóa	0	0	
6.3	Nguyễn Thị Thương		Em	012391211 cấp ngày 27/08/2013	Hà Nội	0	0	
6.4	Nguyễn Xuân Quý		Em	013660054 cấp ngày 04/09/2013	TP.HCM	0	0	
6.5	Lê Thị Ngọc Hòa		Vợ	172592774 cấp ngày 09/09/2009	Thanh Hóa	0	0	
6.6	Nguyễn Hoàng Phong		Con	Hộ chiếu N1857769 cấp ngày 03/08/2017	Hải Phòng	0	0	
7	Nguyễn Hữu Phong		Trưởng BKS	CMND 030937087 cấp ngày 04/10/2004	Hải Phòng	270.050	0,74%	
7.1	Phạm Thị Ngoi		Mẹ			0	0	
7.2	Nguyễn Thị Hương		Chị	CMND 100437982 cấp ngày 23/03/2013	Quảng Ninh	0	0	
7.3	Nguyễn Hữu Cảnh		Em	CMND 141349032 cấp ngày 25/07/2006	Hải Dương	0	0	
7.4	Lê Thị Ngọc Lan		Vợ	CMND 031508525 cấp ngày 06/10/2004	Hải Phòng	0	0	

7.5	Nguyễn Việt Đức		Con	CMND 031670779 cấp ngày 05/07/2007	Hải Phòng	0	0	
7.6	Nguyễn Ngọc Hạnh		Con		Pháp	0	0	
8	Fujiwara Norimasa		Thành viên BKS		Nhật Bản	0	0	
8.1	Fujiwara Mie		Vợ		Nhật Bản	0	0	
8.2	Fujiwara Yoshika		Con gái		Nhật Bản	0	0	
8.3	Fujiwara Shunji		Anh trai		Nhật Bản	0	0	
8.4	Sankyu Inc		Công ty đang làm việc	Mã số DN 2908-01-005328	Nhật Bản	0	0	
9	Nguyễn Đức Thành		Thành viên BKS	CMND 031167011 cấp ngày 12/01/2011 tại CA Hải Phòng	An Lão, Hải Phòng	0	0	
9.1	Nguyễn Đức Thụ		Bố	CMND 031123154 cấp ngày 20/05/2009 tại CA Hải Phòng	An Lão, Hải Phòng	0	0	
9.2	Nguyễn Thị Nga		Mẹ	CCCD 031157001430 ngày 31/03/2016 tại Cục cảnh sát	An Lão, Hải Phòng	0	0	
9.3	Đặng Thanh Hà		Vợ	CMND 031333951 cấp ngày 25/07/2005 tại CA Hải Phòng	An Lão, Hải Phòng	0	0	
9.4	Nguyễn Văn Đức		Con trai	Chưa có	An Lão, Hải Phòng	0	0	
10	Nguyễn Văn Thọ		Tổng giám đốc	CCCD 038075000298 cấp ngày 27/06/2016	Uông Bí, Quảng Ninh	4.603.969	12,57%	

10.1	Nguyễn Văn Chính		Bố	CMND 173259729 cấp ngày 28/08/2009 tại CA tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0	
10.2	Nguyễn Thị Ngoi		Mẹ	CMND 171679257 cấp ngày 18/12/2013 tại CA tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0	
10.3	Nguyễn Thị Thúy		Em	CMND 171617586 cấp ngày 11/01/2010 tại CA tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0	
10.4	Nguyễn Thị Hà		Em	CMND 171658137 cấp ngày 04/01/2014 tại CA tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	0	0	
10.5	Bùi Thị Chung Thủy		Vợ	CCCD 0221179000565 cấp ngày 01/03/2016	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
10.6	Nguyễn Khánh Như		Con	Chưa có	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
10.7	Nguyễn Khánh Linh		Con	Chưa có	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
10.8	Nguyễn Khánh Ngọc		Con	Chưa có	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	
11	Đỗ Tiến Thành		Phó Tổng giám đốc	CMND 030927474 cấp ngày 11/04/2009 tại Hải Phòng	Hải Phòng	0	0	
11.1	Phạm Thị Ngoan		Vợ	CMND 030927474 cấp ngày 21/12/2018	Hải Phòng	0	0	
11.2	Đỗ Vĩnh Hoàng Minh		Con	CCCD 031099000956 cấp ngày 10/04/2015 tại Cục cảnh sát	Hải Phòng	0	0	
11.3	Đỗ Tiến Minh Đức		Con	CCCD 0311203005865 cấp ngày 21/12/2018 tại	Hải Phòng	0	0	

				Cục cảnh sát				
12	Nguyễn Văn Dũng		Phó TGD	CMND 090822906 cấp ngày 21/12/2015	Thái Nguyên	12.210	0,03%	
12.1	Nguyễn Quang Bình		Bố	CMND 090820797 cấp ngày 27/06/2009	Thái Nguyên	0	0	
12.2	Nguyễn Thị Hiền		Mẹ		Thái Nguyên	0	0	
12.3	Nguyễn Thị Phương		Vợ	091743764 cấp ngày 15/07/2017	Thái Nguyên	0	0	
12.4	Nguyễn Quang Thái		Con	Chưa có	Thái Nguyên	0	0	
12.5	Nguyễn Khánh Thư		Con	Chưa có	Thái Nguyên	0	0	
12.6	Nguyễn Văn Luận		Anh	CMND 095168169 cấp ngày 10/02/2009	Thái Nguyên	0	0	
12.7	Nguyễn Quang Vũ		Em	CMND 091004568 cấp ngày 01/03/2017	Thái Nguyên	0	0	
12.8	Nguyễn Quang Đạo		Em	CMND 091004568 cấp ngày 26/10/2013	Thái Nguyên	0	0	
13	Nguyễn Đức Độ		Phó TGD	CMND 141771393 ngày 24/03/2008	Hải Dương	33.000	0,09%	
13.1	Nguyễn Văn Đẩu		Bố		Hải Dương	0	0	
13.2	Bùi Thị Xã		Mẹ		Hải Dương	0	0	
13.3	Nguyễn Tiến Đoàn		Anh		Đức	0	0	
13.4	Nguyễn Thị Huệ		Chị		Hải Dương	0	0	
13.5	Nguyễn Thị Gấm		Chị		Hà Nội	0	0	
13.6	Nguyễn Ngọc Vĩnh		Anh		Khánh Hòa	0	0	

13.7	Nguyễn Thị Huyền Trang		Vợ		Hà Nội	0	0	
13.8	Nguyễn Minh Sơn		Con		Hà Nội	0	0	
13.9	Nguyễn Thị Huyền Trân		Con		Hà Nội	0	0	
14	Nguyễn Thị Thọ Vân		Kế toán trưởng	CMND 030953352 ngày 15/11/2006	Hải Phòng	0	0	
14.1	Bùi Quang Huy		Chồng	CMND 030804127 cấp ngày 25/08/2010 tại CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0	
15	Trần Thị Quý		Người CBTT	CMND 031516857 cấp ngày 17/02/2014 tại CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0	
15.1	Trần Ngọc Sự			CMND 182478570 cấp ngày 10/09/2014 tại CA Nghệ An	Nghệ An	0	0	
15.2	Nguyễn Thị Hợi			CMND 187008013 cấp ngày 29/01/2014 tại CA Nghệ An		0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Văn Thọ	Thành viên HĐQT, TGD công ty	4.178.327	12,55%	4.603.969	12,57%	Mua, nhận cổ phiếu phát hành thêm

2.	Trần Ngọc Dương	Anh ruột ông Trần Ngọc Sơn- thành viên HĐQT	500.000	1,50%	530.500	1,59%	Mua, nhận cổ phiếu phát hành thêm
----	-----------------	---	---------	-------	---------	-------	-----------------------------------

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT ,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Nghĩa